

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 4 - 2018  
V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Trần Thị Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Phương H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm H, xã TS, huyện K, tỉnh H. (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Xóm H, xã TS, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; trụ sở đóng tại xã TS, huyện K, tỉnh H. (vắng mặt)

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C - Do ông Dương Quyết Th, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thanh H - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H (theo văn bản ủy quyền số: 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015)

Địa chỉ: Tổ B, thị trấn Q, huyện K, tỉnh H. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Phương H trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy Th lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã TS, huyện K, tỉnh H ngày 27 tháng 02 năm 2004. Sau khi cưới, vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc tại xã TS, huyện K, tỉnh H đến khoảng năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th trong khi làm kinh tế gặp khó khăn bị thua lỗ sinh ra thay đổi tính nết và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, nên thường xuyên gây sự chửi mắng, đánh đập chị vô cớ, nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng để nuôi con. Tuy nhiên do anh Th làm ăn ngày một thua lỗ nhiều hơn, khiến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên khoảng từ tháng 01/2017 chị đã ra thuê nhà ở riêng, vợ chồng chị cũng đã sống ly thân nhau từ đó, việc ai người đó làm, hai bên không còn quan tâm đến tình cảm cuộc sống của nhau. Đến khoảng tháng 10/2017, anh Th bị Công an tỉnh H bắt và tạm giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chính vì vậy, nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Th.

Về con chung: Chị H trình bày, vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 12/9/2004 và cháu Nguyễn Phú B, sinh ngày 20/02/2010, hiện cả 02 cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Chị H trình bày, cho đến nay vợ chồng không có, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Chị H trình bày, vợ chồng chị có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H 02 khoản nợ với tổng số tiền 61.000.000đồng, cụ thể là: Khoản thứ nhất, ngày 22/01/2016 vay 12.000.000đồng với lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 05 năm; khoản thứ hai, ngày 27/5/2016 vay 49.000.000đồng với lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 03 năm. Chị đã thanh toán lãi suất cho Ngân hàng đến hết tháng 4 năm 2018. Nay vợ chồng chị ly hôn, chị xin nhận trách nhiệm thanh toán toàn bộ 02 khoản nợ trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H theo như thỏa thuận trong sổ vay vốn, chị không yêu cầu anh Th phải chịu khoản nợ này.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2018, bị đơn là anh Nguyễn Duy Th xác nhận và trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, thời gian và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh đúng như chị H đã trình bày. Nay anh xác định tình cảm giữa vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nay chị H xin ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh Th xác nhận, vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng, hiện cả 02 cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn anh nhất trí với đề nghị của chị H, giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh xin không phải cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh

đang bị tạm giam, không có điều kiện để trông nom, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Anh Th xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có gì, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Anh Th xác nhận, trước khi anh bị bắt tạm giam, vợ chồng anh có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H 02 khoản nợ với tổng số tiền 61.000.000đồng như chị H trình bày ở trên là đúng. Nay do anh đang bị tạm giam, không có điều kiện để trả nợ cho Ngân hàng, anh đề nghị chị H giúp anh thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H 02 khoản nợ chung của Ngân hàng như nêu trên.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 02 năm 2018, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thanh H xác nhận và trình bày: Về thời gian và các khoản tiền vay của vợ chồng anh Th và chị H như anh Th, chị H trình bày ở trên là hoàn toàn đúng. Nay anh chị ly hôn, chị H xin nhận trách nhiệm tự nguyện trả toàn bộ 02 khoản nợ gốc với tổng số tiền 61.000.000đồng của vợ chồng và lãi suất phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H, bà Lê Thanh H hoàn toàn đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương H và anh Nguyễn Duy Th; giao cháu A, sinh ngày 12/9/2004 và cháu B, sinh ngày 20/02/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc chị H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán 02 khoản vay với tổng số tiền gốc 61.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, kể từ nay cho đến khi trả nợ xong; anh Th không phải trả tiền cho chị H và Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K; ngoài ra còn đề nghị về án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Duy Th, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa, nên đây thuộc trường hợp bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương H và anh Nguyễn Duy Th lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện K, tỉnh H ngày 27 tháng 02 năm 2004. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng đã có nhiều năm chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do anh Th kém may mắn trong làm ăn kinh tế dẫn đến thua lỗ rồi sinh ra thay đổi tính nết, làm cho hạnh phúc gia đình bị rạn nứt, khi chị H khuyên giải thì không nghe mà còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, rồi thường xuyên chửi mắng đánh đập chị H vô cớ và cũng chính từ việc làm ăn bị thua lỗ anh Th đã vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam. Nay cả hai cùng xác định tình cảm giữa vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy cần xem xét chấp nhận xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương H với anh Nguyễn Duy Th là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th cùng thống nhất giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 12/9/2004 và cháu Nguyễn Phú B, sinh ngày 20/02/2010 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con với lý do anh Th đang bị tạm giam không có điều kiện để chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của chị H, anh Th, nên cần xem xét chấp nhận.

[4] Về con riêng; tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về công nợ: Do chị H và anh Th cùng thống nhất giao chị H chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K toàn bộ 02 khoản nợ trên và được Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh H đồng ý. Vì vậy cần xem xét chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự, giao chị H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán 02 khoản vay (ngày 22/01/2016 vay 12.000.000đồng với lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 05 năm và ngày 27/5/2016 vay 49.000.000đồng với lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 03 năm) với tổng số tiền gốc 61.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K cũng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 466, 467 và 470 của Bộ luật Dân sự; anh Th không phải trả tiền vay cho chị H và Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K.

[6] Về án phí: Chị H và anh Th thuận tình ly hôn, đáng lẽ mỗi bên phải chịu 50% án phí, nhưng do chị H xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (chị H xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh Th). Do vậy cần giao chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Phương H và anh Nguyễn Duy Th.

2. Về con cái: Giao các cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 12/9/2004 và Nguyễn Phú B, sinh ngày 20/02/20010 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về công nợ: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Giao chị Phạm Thị Phương H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán 02 khoản vay với số tiền gốc là 61.000.000đồng theo Sổ vay vốn mang tên Nguyễn Duy Th (mã khách hàng 7070661757) được ký kết vào các ngày 22/01/2016 và 27/5/2016 cùng toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thời gian vay đã thỏa thuận cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K. Anh Nguyễn Duy Th không phải thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho chị H và Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001297 ngày 15/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thị Phương H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã TS;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trần Quang Minh**